

TP Thanh Hóa, ngày 14 tháng 01 năm 2021

Số: 09/2021/QĐST- DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2020/ TLST- DS ngày 16 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: T, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tất Đ - Trưởng phòng khách hàng cá nhân, chi nhánh T (theo văn bản ủy quyền số 473/UQ- TGD ngày 21/09/2020)

Bị đơn:

1. Anh Nguyễn Ngọc M - Sinh năm: 1980

Trú tại: Thôn P (nay là thôn P), xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Chị Nguyễn Thị T - SN 1983

ĐKKH: Thôn P (nay là thôn P), xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Tính đến ngày 06/01/2021 anh Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Thị T còn nợ Ngân hàng TMCP S tiền gốc 355.320.000đ, tiền lãi trong hạn: 44.911.908đ, tiền lãi quá hạn: 7.881.901đ. Tổng gốc và lãi là: 408.113.809đ.

- Về phương thức thanh toán: Anh Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ 408.113.809đ cho Ngân hàng vào các đợt sau:

+ Đợt 1: Ngày 28/02/2021 trả: 50.000.000đ (tiền gốc)

+ Đợt 2: Ngày 28/03/2021 trả: 50.000.000đ (tiền gốc)

+ Đợt 3: Ngày 28/04/2021 trả: 80.000.000đ (tiền gốc)

+ Đợt 4: Ngày 28/05/2021 trả: 80.000.000đ (tiền gốc)

+ Đợt 5: Ngày 28/06/2021 trả: 80.000.000đ (tiền gốc)

+ Đợt 6: Ngày 28/07/2021 trả: 15.320.000đ tiền gốc + 52.793.809đ tiền lãi.

Anh Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Thị T tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 07/01/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên.

Trường hợp anh M, chị T vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thửa số 577 (1), tờ bản đồ số 4, địa chỉ: thôn P, xã Q, thành phố T, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CL 174917 do UBND Thành phố T cấp ngày 12/9/2017 cho anh Nguyễn Ngọc M và chị Nguyễn Thị T. Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 251/2017/HĐTC-CN/SHB.110800 ngày 02/11/2017 và phụ lục hợp đồng số PL01 - 251/2017/HĐTC-CN/SHB.110800 ngày 26/12/2017 tại Phòng công chứng S, tỉnh Thanh Hóa để đảm bảo cho việc trả nợ và thi hành án.

Về án phí: Anh M, chị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm được làm tròn số là 10.162.000 (mười triệu một trăm sáu hai nghìn đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.878.000đ theo biên lai thu số AA/2018/0001715 ngày 08/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TPTH;
- Chi cục THADS TPTH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Thủy